

VẬN DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC ĐỂ TỔ CHỨC DẠY HỌC TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG MÔN ĐỊA LÍ 10 Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Đoàn Thị Thanh Phương

Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Nhằm nâng cao hiệu quả dạy học tích hợp Giáo dục phát triển bền vững trong môn Địa lí, ngoài việc lựa chọn nội dung Giáo dục phát triển bền vững một cách khoa học thì việc lựa chọn phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học phù hợp là rất quan trọng. Để phát huy khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng, hình thành ý tưởng mới, phát triển tâm nhìn trong Giáo dục phát triển bền vững, giáo viên nên sử dụng phương pháp dạy học: Tình huống, học tập hợp tác theo nhóm và kỹ thuật khăn trải bàn. Cũng thông qua phương pháp dạy học: tình huống và phương pháp đóng vai học sinh được xử lý tình huống giả định hay được đóng các vai diễn gần sát với thực tế giúp người học cùng nhau nói lên quan điểm, thể hiện thái độ của mình, các em kết hợp để cùng giải quyết vấn đề, đây là cách hình thành giá trị sống cho học sinh. Các phương pháp dạy học: Dự án, thực địa giúp cho học sinh có sự học tập kết nối từ môi trường thực tế - Học thông qua tự trải nghiệm của bản thân; học tập các phương pháp này học sinh sẽ được rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề trong môi trường thực tiễn và hình thành thói quen, hành vi sống bền vững.

Từ khóa: Giáo dục phát triển bền vững, dạy học địa lí, phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học.

1. Mở đầu

Phát triển bền vững (PTBV) và giáo dục phát triển bền vững (GDPTBV) đang là một trong những vấn đề được quan tâm trong quá trình đổi mới. Giáo dục là con đường hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu PTBV. GDPTBV nhằm đạt đến một nền giáo dục chất lượng cao, ngang tầm với các nước trong khu vực, hướng tới một nền giáo dục tiên tiến, bền vững.

Thuật ngữ “phát triển bền vững” có nguồn gốc từ những năm 70 của thế kỉ XX và lần đầu tiên đã nêu lên vấn đề về Môi trường và Phát triển nhờ sự ra đời của tác phẩm có nhan đề “Chiến lược bảo tồn thế giới” (1980). Thuật ngữ “phát triển bền vững” được trình bày chi tiết hơn trong các tài liệu là: “Chăm lo cho Trái Đất” (1991) và “Chương trình nghị sự 21” (1992) [1], [2].

Cũng trong chương trình nghị sự 21 (1992) thuật ngữ GDPTBV lần đầu tiên được đưa ra, những nghiên cứu ban đầu về GDPTBV chú ý đến những khía cạnh cơ bản về giá trị đạo đức, trang bị thái độ, kỹ năng cho người học trong vấn đề môi trường và phát triển. Đi sâu để làm rõ khái niệm GDPTBV có nhiều tổ chức, tác giả nghiên cứu, trong đó khái niệm mà tổ chức UNESCO đã làm rõ được sự liên kết giữa giáo dục với các khía cạnh khác nhau của PTBV như sau: “GDPTBV trao quyền cho người học, giúp người học đưa ra quyết định phù hợp và có trách nhiệm đối với sự toàn vẹn về môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế và tạo dựng một xã hội công bằng cho thế hệ

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Đoàn Thị Thanh Phương. Địa chỉ e-mail: thanhphuong77@gmail.com

hiện tại và tương lai trong khi tôn trọng sự đa dạng văn hóa. GDPTBV là quá trình học tập suốt đời và là một phần của giáo dục có chất lượng. GDPTBV là giáo dục tích hợp và tạo sự chuyển biến, theo đó, chú trọng nội dung và kết quả học tập, phương pháp và môi trường học tập. GDPTBV đạt được mục tiêu đặt ra thông qua việc chuyển biến xã hội” [3; tr. 110], [4].

Bản về cách thức tổ chức dạy học GDPTBV, tài liệu “*Chương trình nghị sự 2030 - Giáo dục và học tập suốt đời trong các mục tiêu phát triển bền vững*” cho rằng cần lựa chọn những nội dung thích hợp để giáo dục rộng rãi các đối tượng như là: giáo dục người trưởng thành và học tập suốt đời là triết lý quan trọng. Các tài liệu của UNESCO cũng gợi ý các hình thức tổ chức GDPTBV nên được tiến hành một cách phong phú mọi lúc mọi nơi như ở trong, ngoài lớp học, đặc biệt là sử dụng phương pháp dạy học dự án và thực hiện ngoài môi trường thực tế ở địa phương hoặc khảo sát hiện tượng thực tế gần gũi với người học như: sử dụng năng lượng, vệ sinh môi trường sống...tại lớp học, kí túc xá, nhà ở. Để đạt được mục tiêu dạy học, việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp để mang lại hiệu quả trong GDPTBV là: kể chuyện, tranh luận, trình diễn, trò chơi, đồ vui, đóng vai/điển kịch, múa rối, thí nghiệm, bài tập thực hành, làm áp phích, hình mẫu, thảo luận nhóm, hát và nhảy [5] [6],[7].

Về vấn đề tích hợp nội dung GDPTBV trong dạy học Địa lí. Các nhà nghiên cứu giáo dục cho rằng GDPTBV và dạy học Địa lí có mối quan hệ gần gũi với nhau cả về nội dung và tính giáo dục trong dạy học. Địa lí học bao gồm cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, cả hai khía cạnh này đều phải được xem xét dựa trên sự phát triển bền vững. Các vấn đề trong địa lí học thường hay đề cập đến như: xung đột sắc tộc, tôn giáo, dân số, tài nguyên, môi trường; những hiểu biết về không gian trong địa lí...[8; tr. 120]. Cũng bàn về vấn đề dạy học tích hợp GDPTBV trong các môn học ở nhà trường phổ thông, cuốn sách “*Hướng dẫn lồng ghép về PTBV*” dành cho việc định hướng thay đổi chương trình trong giáo dục và viết sách giáo khoa. Đây là tài liệu được UNESCO gợi ý rất chi tiết về cách tích hợp nội dung GDPTBV trong môn Địa lí. Đặc biệt là sự lựa chọn các nội dung Địa lí làm sao để có sự gắn kết một cách khoa học giữa PTBV với Địa lí và vẫn giữ được đặc trưng của môn học.

Bên cạnh lựa chọn nội dung GDPTBV phù hợp với dạy học Địa lí thì lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cũng là vấn đề quan trọng nhằm đạt được mục tiêu PTBV. Một trong những quan điểm dạy học phù hợp ở đây là: dạy học lấy người học làm trung tâm. Dạy học lấy học sinh làm trung tâm giúp người học được tự lực khám phá những cái mình chưa biết và được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình để hình thành cho người học “*kỹ năng, giá trị và thái độ mới hướng tới tạo dựng những xã hội bền vững hơn*” [9]. Với lập luận trên, thông qua nghiên cứu này, mục tiêu của chúng tôi là lựa chọn và đề xuất một số phương pháp và kỹ thuật dạy học có hiệu quả trong dạy học tích hợp GDPTBV, dành cho học sinh lớp 10 -THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lịch sử nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải vận dụng phương pháp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học tích hợp Giáo dục phát triển bền vững trong môn Địa lí 10 ở nhà trường trung học phổ thông

Trước tiên cần làm rõ quan niệm về phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học tích cực:

Phương pháp dạy học được hiểu là “những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong những môi trường dạy học được tổ chức, nhằm lĩnh hội tri thức, kỹ năng, thái độ, phát triển năng lực và phẩm chất [10; tr. 98].

Khái niệm trên đều nhấn mạnh đến vai trò của giáo viên và phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh trong học tập để đạt được mục tiêu bài học. Như vậy, “dạy học theo hướng

phát huy tính tích cực nhận thức của người học là giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, tạo cho họ khả năng và điều kiện chủ động sáng tạo trong học tập, tích cực được thể hiện ở các cấp độ: bắt chước, tái hiện, tìm tòi, sáng tạo, đòi hỏi người học phải đạt tới cái đích là hình thành tính tích cực tìm tòi, sáng tạo [11; tr. 110].

Nhằm làm cụ thể và nâng cao hiệu quả cho phương pháp dạy học tích cực, kỹ thuật dạy học tích cực cũng góp phần nâng cao hiệu quả dạy học. Vậy kỹ thuật dạy học tích cực là “những kỹ thuật dạy học có ý nghĩa đặc biệt trong việc khuyến khích sự tham gia của người học vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo và cộng tác làm việc của người học” [10; tr. 98].

Chúng ta đang sống trong thế giới đầy biến động, để mỗi người sống một cách bền vững cần phải hành động sáng tạo và có cách giải quyết vấn đề hợp lý, mọi người cần có khả năng làm việc hợp tác, biết cách nói lên tiếng nói của bản thân và có hành động thay đổi tích cực. Các phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học sau đây được xem là rất quan trọng để thúc đẩy PTBV: Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm, phương pháp dạy học dự án, phương pháp thực địa, phương pháp đóng vai, phương pháp dạy học tình huống, kỹ thuật dạy học khăn trải bàn, kỹ thuật tranh luận...

Trong GDPTBV, sự sáng tạo của học sinh liên quan chặt chẽ đến trí tưởng tượng, hình thành ý tưởng mới, sự khám phá và phát triển tầm nhìn thay thế cho các tình huống và cách làm hiện tại. Trong phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, người học - chủ thể và hoạt động học - được cuốn hút vào những hoạt động học tập do giáo viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó học sinh được tự lực khám phá những cái mình chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã sắp đặt sẵn. Được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học trực tiếp quan sát, thảo luận, làm thí nghiệm, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, từ đó vừa nắm được kiến thức, kỹ năng mới, vừa nắm được phương pháp “làm ra” những kiến thức, kỹ năng đó, không nhất thiết rập theo những khuôn mẫu sẵn có, người học được bộc lộ và phát huy tiềm năng sáng tạo [12].

Hình thành giá trị sống cho học sinh trong GDPTBV thông qua học tập hợp tác. Giá trị về GDPTBV được hiểu là giá trị cơ bản về công bằng xã hội, hòa bình, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, mối quan hệ giữa con người với con người. Giá trị được thể hiện trong cách nhìn nhận và ý kiến của học sinh về việc đánh giá các mặt khác nhau của cuộc sống. Phát triển giá trị sống cho học sinh thông qua các phương pháp như: học tập hợp tác theo nhóm, đóng vai... Ở đây, học sinh có cơ hội cùng giải quyết một nhiệm vụ phức hợp trong học tập, trong cuộc sống. Ví dụ: giáo viên gợi ý cho học sinh lựa chọn những tình huống hay vai diễn gần sát với thực tế để người học cùng nhau nói lên quan điểm, góc nhìn của mình, các em kết hợp với nhau để cùng giải quyết vấn đề. Cùng làm việc theo nhóm giúp học sinh vừa có khả năng tự hiểu năng lực bản thân, vừa nhận ra giá trị và mục tiêu phát triển của các bạn khác trong nhóm và khuyến khích các bạn trong nhóm có cùng quan điểm về giá trị sống.

Trong GDPTBV, cần có sự kết nối học tập từ thực tế - Học thông qua tự trải nghiệm của bản thân thông qua các phương pháp dạy học tích cực. Đảm bảo năng lực học tập từ thực tiễn phù hợp với quan điểm dạy học hiện đại, phù hợp với việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: Dạy học theo dự án, phương pháp thực địa... Phát triển kỹ năng cho người học không phải bằng lý thuyết giáo điều mà đạt được, cần phải giáo dục thông qua các việc làm cụ thể qua làm và qua các vấn đề thực tế tại địa phương như: điều tra về ý thức sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, khảo sát chất lượng nước sông, tìm hiểu khả năng gây ô nhiễm của môi trường làng nghề... Học thông qua trải nghiệm giúp cho người học biết cách vận dụng kiến thức GDPTBV vào trong thực tế một cách sáng tạo và trở thành người học chủ động, tích cực, làm nền tảng cho sự chủ động trong cuộc sống và công việc của các em trong tương lai. Học qua thực tiễn đó là học qua sự kết nối giữa học sinh với cộng đồng hoặc kết nối giữa học sinh với môi trường tự nhiên. Khi học sinh được học tập dựa trên sự kết nối sẽ tạo nên sự hứng thú trong

học tập, học sinh cảm thấy được sự thoải mái, tôn trọng và sự đồng cảm với môi trường thực tại từ đó tăng cường ý thức quản lý và trách nhiệm và sẵn sàng có hành động phù hợp để giải quyết thách thức.

2.2. Cách thức vận dụng một số phương các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong môn Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông

2.2.1. Phương pháp học tập hợp tác theo nhóm

* Phương pháp này có ý nghĩa:

- Phương pháp dạy học theo nhóm nhóm phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng chủ động, sáng tạo trong hoạt động nhận thức của học sinh, tạo điều kiện để mọi người cùng tham gia, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, rèn luyện khả năng trình bày vấn đề về GDPTBV, hay thể hiện quan điểm của mình trước lớp học, hoặc thuyết phục người khác cùng sống bền vững.

- Hình thành cho học sinh kĩ năng xã hội như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng nói, diễn đạt, kĩ năng tập hợp và ghi chép tư liệu, kĩ năng báo cáo.

* Các bước tiến hành dạy học nhóm [10], [12]:

Bước 1: Làm việc chung cả lớp: Giáo viên nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức cho học sinh; Tổ chức các nhóm học sinh và giao nhiệm vụ cho các nhóm; Hướng dẫn cách làm việc của nhóm.

Bước 2: Làm việc theo nhóm: Trao đổi, thảo luận trong nhóm hoặc phân công trong nhóm, cá nhân làm việc độc lập rồi trao đổi trong nhóm; Cử đại diện trình bày kết quả làm việc của nhóm.

Bước 3: Tổng kết trước lớp: Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả thảo luận; Thảo luận chung cả lớp; Giáo viên tổng kết, đặt vấn đề cho bài học tiếp theo hoặc vấn đề tiếp theo.

* Ví dụ: Trong chủ đề “Một số quy luật của lớp vỏ địa lí” Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học nhóm để tìm hiểu về “Tìm hiểu quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí”.

- Giáo viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Nhóm 1: Lấy ví dụ chứng minh rằng khi có sự thay đổi của thực vật thì các thành phần tự nhiên khác sẽ thay đổi.

+ Nhóm 2: Lấy ví dụ chứng minh rằng khi nguồn nước thay đổi (ví dụ như khi con người đắp đập xây dựng nhà máy thủy điện) thì các thành phần tự nhiên khác sẽ thay đổi.

+ Nhóm 3: Lấy ví dụ chứng minh rằng khi có sự thay đổi của nhiệt độ thì các thành phần tự nhiên khác sẽ thay đổi.

- Học sinh trong nhóm trao đổi, bổ sung cho nhau. Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung. Giáo viên chuẩn kiến thức.

* Một số điểm cần lưu ý:

- Để khắc phục những hạn chế của phương pháp Hợp tác theo nhóm như: học sinh thường có tâm lí ỷ lại thì giáo viên nên kết hợp phương pháp Học tập hợp tác theo nhóm với kĩ thuật dạy học Khăn trải bàn để phát huy tính tích cực học tập của tất cả học sinh.

2.2.2. Phương pháp dạy học theo dự án

* Phương pháp dạy học theo dự án có ý nghĩa:

- Phương pháp dạy học dự án hướng tới tính tự lực, tích cực và chủ động của người học cùng với sự hướng dẫn của người giáo viên. Giáo viên là người hướng dẫn học sinh thực hiện những vấn đề GDPTBV mang tính thực tiễn xã hội (ví dụ dự án: Ô nhiễm bụi và tiếng ồn trong các làng nghề, rác thải nhựa tại địa phương...).

- Dự án GDPTBV có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành và cuối cùng là một sản phẩm cụ thể. Thông qua thực hiện các bước dự án giúp học sinh không chỉ có được kiến thức học tập

mà còn hình thành được nhiều kỹ năng cho bản thân gắn liền với thực tiễn sâu sắc. Kết thúc dự án là những sản phẩm cụ thể và được trình bày một cách khoa học, rõ ràng.

* Các bước tiến hành dạy học theo dự án [10], [12]:

1. Xây dựng kế hoạch dạy học theo dự án
2. Giới thiệu dự án, giao nhiệm vụ
3. Thực hiện dự án
4. Tổng kết đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong dự án.

* Ví dụ: Trong chủ đề “Môi trường và sự phát triển bền vững” giáo viên triển khai các dự án như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch dạy học theo dự án

- Tìm hiểu khái quát kiến thức lý thuyết liên quan đến dự án.

Bước 2. Giới thiệu dự án, giao nhiệm vụ: Giáo viên và học sinh cùng thảo luận để xác định chủ đề dự án

Chủ đề 1: Vấn nạn rác thải sinh hoạt

Chủ đề 2: Ô nhiễm bụi và tiếng ồn trong các làng nghề

Chủ đề 3: Rác thải nhựa

Chủ đề 4: Ô nhiễm nguồn nước

Thành lập nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm. - Chơi trò chơi để giao chủ đề cho nhóm:

+ Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Rút tranh nhận chủ đề.

+ Giáo viên chuẩn bị sẵn 4 bức tranh, mỗi bức tranh thể hiện về một chủ đề trong dự án.

+ Đại diện các nhóm sẽ lên rút thăm để nhận chủ đề của nhóm mình

- Ký cam kết để thực hiện dự án

Bước 3: Thực hiện dự án

Bước 4. Tổng kết đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong dự án

* Một số điểm cần lưu ý:

- Giáo viên nên soạn cam kết thực hiện theo tiến trình về thời gian và nội dung thực hiện, học sinh ký trước khi thực hiện cho đúng với kế hoạch đề ra.

- Khi thực hiện các dự án ngoài trời, giáo viên lưu ý học sinh có thể tham khảo thêm ý kiến kiến hoặc sự hỗ trợ của phụ huynh, người dân địa phương, cán bộ làm công tác Đoàn – Hội để dự án thêm hiệu quả.

2.2.3. Phương pháp thực địa

* Phương pháp dạy học thực địa có ý nghĩa [10], [12]:

- Giúp học sinh có cơ hội liên hệ kiến thức lý thuyết đã học với thực tế địa phương. Học bằng phương pháp thực địa giúp cho học sinh hiểu được mối quan hệ giữa các nhân tố tự nhiên với môi trường và kinh tế - xã hội. Ngoài ra, thực địa còn giúp học sinh được làm việc theo nhóm, phát huy khả năng giải quyết vấn đề.

- Sử dụng phương pháp thực địa giúp cho học sinh hiểu được hoàn cảnh tự nhiên, xây dựng nhận thức về môi trường tự nhiên và khuyến khích sự tham gia hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường, địa phương.

* Các bước tiến hành phương pháp thực địa:

1. Chuẩn bị:

- Giáo viên lựa chọn địa điểm và khảo sát địa bàn thực địa

- Giáo viên lập kế hoạch thực địa

- Chuẩn bị tài liệu học tập, cơ sở vật chất.

2. Tiến hành thực địa

3. Học sinh tổng hợp tài liệu, xử lý số liệu, viết báo cáo và báo cáo kết quả thực địa

* Ví dụ: Khi dạy chủ đề “Một số quy luật của lớp vỏ địa lý”, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh khảo sát một dòng sông ở địa phương bị ô nhiễm, một cánh rừng bị chặt phá, người dân đốt nước làm rẫy... dưới dạng bài tập vận dụng. Giáo viên hướng dẫn học sinh về các mặt sau:

- Vai trò của sông ngòi/rừng đối với con người, kinh tế, xã hội.
- Tình hình của con sông/cánh rừng trong quá khứ.
- Nguyên nhân dẫn đến tình trạng hiện nay.
- Hậu quả và biện pháp khắc phục.

* Một số điểm cần lưu ý:

- Giáo viên nên chia học sinh thành các nhóm từ 5 đến 10 người để dễ quản lý và phân chia nhiệm vụ khi thực địa.

- Khi ra thực địa yêu cầu học sinh quan sát, ghi chép, quay phim, chụp ảnh để tập hợp thông tin một cách khoa học và đầy đủ.

2.2.4. Phương pháp đóng vai

* Phương pháp đóng vai có ý nghĩa:

- Cách diễn xuất xuất phát từ thực tế cộng với óc tưởng tượng, sáng tạo của học sinh, giúp cho học sinh quan tâm hơn với các vấn đề PTBV, là cơ sở giúp cho học sinh thể hiện khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định.

* Quy trình của phương pháp này như sau [10], [12]:

Bước 1: Tạo không khí để đóng vai.

Bước 2: Lựa chọn vai.

Bước 3: Hướng dẫn "diễn viên" đóng vai.

Bước 4: Hướng dẫn thảo luận và đánh giá "vở diễn".

* Ví dụ: Sử dụng phương pháp đóng vai nhằm giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên rừng qua tình huống: Nạn phá rừng và suy thoái rừng là mối đe dọa lớn nhất đối với kho tài nguyên xanh trên toàn thế giới. Tình trạng suy thoái rừng xảy ra khi các hệ sinh thái rừng mất đi chức năng cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ quan trọng cho con người và thiên nhiên. Hơn một nửa số khu rừng nhiệt đới trên toàn thế giới đã bị phá hủy kể từ năm 1960, và cứ mỗi giây, hơn 1 ha rừng nhiệt đới bị phá hủy hoặc bị suy thoái nghiêm trọng (sưu tầm: <https://baomoi.com/>). Ý kiến của các vai diễn như sau:

- Người dân tộc H'Mông: Cẩn phá rừng để làm nương, làm rẫy cứu đói cho dân làng; lấy củi để đun; lấy gỗ, động vật để bán lấy tiền sinh sống, chữa bệnh.

- Cán bộ kiểm lâm: Không được phá rừng vì rừng có tác dụng làm sạch không khí, là nơi sinh sống của sinh vật, bảo vệ nguồn nước, chắn gió...

- Trưởng bản: Ta đã sống gắn bó với rừng cả đời người, ông cha ta luôn dạy con cháu rằng rừng của chúng ta là “rừng thiêng”, là báu vật của làng, nếu ai xâm phạm rừng thì “chúa rừng” sẽ “trùng trị”. Hiện nay, một số người đã chặt phá nên rừng đang “nổi giận”.

- Lâm tặc: Khai thác gỗ để có tiền làm nhà đẹp, sống sung sướng; sau khi khai thác thì cây rừng sẽ tự mọc lại, động vật lại tự sinh sôi. Vì vậy, cần phải khai thác sinh vật trong rừng.

* Một số điểm cần lưu ý:

- Học sinh phải làm nổi bật được mục đích của tình huống trong vai diễn.
- Giáo viên nên khích lệ tất cả các học sinh cùng tham gia, kể cả học sinh nhút nhát.

2.2.5. Phương pháp dạy học tình huống

* Ý nghĩa của phương pháp dạy học tình huống:

Khi giải quyết được tình huống, học sinh được hình thành và rèn luyện các kỹ năng học tập như:

thu thập thông tin tìm kiếm thông tin, phân tích thông tin, giải quyết vấn đề.

* Các bước thực hiện [10], [12]:

1. Chuẩn bị: Xác định mục tiêu, nội dung; Xây dựng tình huống dạy học; Phân tích trình độ nhận thức, kinh nghiệm, đặc điểm tâm lý học sinh; Chuẩn bị câu hỏi, phương tiện dạy học; Lập kế hoạch, dự kiến tình huống phát sinh.

2. Thực hiện: Giới thiệu tình huống; Xử lý tình huống

3. Tổng kết

Ví dụ: Khi học bài “cơ cấu dân số”, có tình huống sau:

Một bài viết (địa chỉ: www.tapchicongsan.org.vn, đăng ngày 24/10/2018 21:33') có thông tin như sau: “Đề mong có được con trai nối dõi tông đường, thờ phụng tổ tiên, phụng dưỡng cha mẹ, nhiều cặp vợ chồng đã chủ động về chế độ ăn uống, chọn phương pháp thụ tinh, sau khi đã có thai thì sử dụng siêu âm, bắt mạch,... để lựa chọn giới tính thai nhi”.

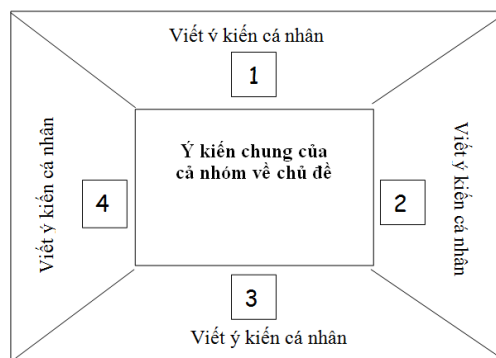
Vậy theo em, việc lựa chọn giới tính thai nhi ở một số nước châu Á hiện nay có ảnh hưởng đến tình trạng mất cân bằng giới không? Ảnh hưởng của tình trạng mất cân bằng giới đến kinh tế, văn hóa, xã hội như thế nào.

* Một số điểm cần lưu ý: Tình huống là các sự kiện hay các câu chuyện trên báo chí nên khi sưu tầm cần chú ý tới tính chân thực, hấp dẫn người nghe và đặc biệt là cần lựa chọn câu chuyện có tính giáo dục cao.

2.2.6. Kỹ thuật khăn trải bàn

* Ý nghĩa của kỹ thuật khăn trải bàn: Giúp học sinh được tiếp cận với nhiều giải pháp và chiến lược khác nhau trong học tập. Ngoài ra, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn trong dạy học tích hợp nội dung GDPTBV còn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy, quyết định và giải quyết vấn đề. Trong quá trình làm việc học sinh đạt được mục tiêu làm việc cá nhân cũng như hợp tác, tạo cơ hội cho học tập có sự phân hóa. Kỹ thuật này còn giúp nâng cao mối quan hệ giữa học sinh, tăng cường sự hợp tác, giao tiếp, học cách chia sẻ kinh nghiệm và tôn trọng lẫn nhau.

Cách tiến hành:



Hình 1. Sơ đồ kỹ thuật “Khăn trải bàn” [13]

(Nguồn: *Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*)

* Ví dụ: Khi dạy bài 17. Sinh quyển - các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật. Giáo viên sử dụng kỹ thuật dạy học khăn trải bàn để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.

Các bước thực hiện:

- Bước 1: Giáo viên chia lớp thành các nhóm (4 hoặc 5 người/nhóm), phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A₀, sau đó nêu yêu cầu cho các nhóm thực hiện. Yêu cầu như sau: Hãy nêu nguyên nhân dẫn đến sự tuyệt chủng của một số loài sinh vật ở địa phương em và các biện pháp bảo vệ và cải thiện đa dạng sinh học.

Bước 2. Học sinh làm việc cá nhân và ghi ý kiến của mình ra góc tờ giấy A_0 trong thời gian khoảng 2 phút. Hết thời gian hoạt động cá nhân, nhóm tiến hành trao đổi ý kiến, thống nhất ý kiến, ghi kết quả vào giữa tờ giấy A_0 .

Bước 3. Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác góp ý kiến, giáo viên nhận xét và rút ra kết luận.

* Một số điểm cần lưu ý: Nếu số lượng học sinh trong nhóm đông, thời gian sắp xếp chỗ ngồi làm tốn thời gian, giáo viên nên phát cho mỗi học sinh một tờ giấy để ghi ý kiến riêng, sau đó học sinh ghi ý kiến chung vào tờ giấy A_0 .

2.2.7. Kỹ thuật tranh luận

* Ý nghĩa của kỹ thuật tranh luận :

- Học sinh đề xuất những ý kiến khác nhau và những ý kiến đối lập được đưa ra tranh luận nhằm mục đích xem xét chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Mục tiêu của tranh luận không phải là nhằm “đánh bại” hay phủ nhận ý kiến đối lập mà nhằm xem xét chủ đề dưới nhiều phương diện khác nhau [10].

- Kỹ thuật tranh luận giúp cho học sinh rèn luyện tư duy logic khi yêu cầu học sinh chứng minh một số vấn đề như: giải pháp làm sạch nước sông, xây dựng hay không xây dựng nhà máy điện nguyên tử tại địa điểm A, có lợi hay có hại khi sử dụng sản phẩm biến đổi gen... Ngoài ra, phương pháp tranh luận còn phát triển tư duy phản biện cho học sinh, đây là tư duy cần thiết trong GDPTBV.

Ví dụ: Giáo viên sử dụng kỹ thuật tranh luận để hướng dẫn học sinh giải quyết nhiệm vụ sau: Theo thông tin từ vi.wikipedia.org “Trong tương lai sẽ có rất nhiều nhà máy điện hạt nhân mới được xây dựng, nhưng đó vẫn là những vấn đề còn nóng hổi gây ra nhiều tranh cãi. Khi mà gần đây vào năm 2011 vụ nổ nhà máy điện hạt nhân Fukushima -1 tại Nhật Bản xảy ra. Nó làm dấy lên phong trào "tiếp tục sử dụng điện hạt nhân hay không?". Vậy theo em, nên hay không nên xây dựng nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam.

* Các bước tiến hành [10], [12]:

Bước 1: Giáo viên chia lớp thành hai nhóm theo hai hướng ý kiến đối lập nhau. Một nhóm cần thu thập những lập luận ủng hộ, còn nhóm đối lập thu thập những luận cứ phản đối.

Bước 2. Sau khi các nhóm đã thu thập luận cứ thì các nhóm bắt đầu thảo luận. Mỗi nhóm trình bày lập luận của mình: Nhóm ủng hộ đưa ra lập luận ủng hộ, nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy.

Bước 3. Sau khi các lập luận của học sinh đã đưa ra thì tiếp theo là giai đoạn thảo luận chung của cả lớp và sau đó giáo viên đánh giá, kết luận thảo luận.

* Một số điểm cần lưu ý: Giáo viên cần định hướng cho học sinh những nguyên tắc cần có khi tranh luận để mang lại hiệu quả như: Đưa ra các luận cứ vững chắc, lấy ví dụ hoặc chứng minh bằng các con số cụ thể có tính thuyết phục, tránh biến cuộc tranh luận thành tranh cãi.

3. Kết luận

Nhằm đạt được mục tiêu trong GDPTBV đề ra, các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực là công cụ để chuyển tải kiến thức, kỹ năng tới người học. Chúng còn giúp cho người học thay đổi thái độ, hành vi và giá trị sống.

Vậy, sử dụng hợp lý các phương pháp và kỹ thuật dạy học sẽ giúp cho việc học tập của học sinh đạt hiệu quả trong dạy học tích hợp GDPTBV. Hiệu quả đạt được đó là: Học sinh được tham gia một cách tối đa vào quá trình học tập; Trên cơ sở học sinh tự khám phá, tự tìm hiểu giúp học sinh tự đưa ra cách giải quyết vấn đề về PTBV; Học sinh có khả năng ứng dụng những kiến thức đã học vào tình huống học tập khác nhau hoặc tình huống sẽ gặp trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] United Nations sustainable development, 1992. *United Nations Conference on Environment & Development Rio de Janeiro*, Brazil, 3 to 14 June 1992 - AGENDA 21, Brazil.
- [2] McKeown, Rosalyn, 2002. *Education for Sustainable Development Toolkit*, Marianne Chrystalbridge.
- [3] UNESCO, 2012. *Education for Sustainable Development*, France.
- [4] United Nations sustainable development, 1992. *United Nations Conference on Environment & Development Rio de Janeiro*, 3 to 14 June 1992 - AGENDA 21, Brazil.
- [5] International Perspectives in Adult Education, 2016. *Agenda 2030 – Education and Lifelong Learning in the Sustainable Development Goals*, Schmitt, Heribert Hinzen / Sylvia, Germany.
- [6] Otieno, 2012. *Faith-based education for sustainable development - teacher's toolkit*, Kenya.
- [7] MCKeown, Rosalyn và Hopkins, Charles, 2007. "Moving Beyond the EE and ESD Disciplinary Debate in Formal Education". *Journal of Education for Sustainable Development* 1(1): 17–26.
- [8] UNESCO, 2017. *Giáo dục vì Mục tiêu Phát triển bền vững, mục tiêu học tập*. Cộng hòa Pháp.
- [9] Bernd Meier, và Nguyễn Văn Cường, 2014. *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [10] Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng, Bùi Minh Hiền, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Văn Quân, Phan Hồng Vinh, Từ Đức Văn, 2011. *Giáo dục học*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] Đặng Văn Đức, 2007. *Lí luận dạy học địa lí*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [12] Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bỉ, Dự án Việt, 2010. *Dạy và học tích cực. Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

ABSTRACT

Application of positive teaching methods and techniques to organize the integrating education for sustainable development in 10th grade geography at high school

Doan Thi Thanh Phuong

Faculty of Geography, Hanoi National University of Education

In order to improve the effectiveness of teaching integrated Education Sustainable Development in geography subject, in addition to choose the contents and the models integrated Education Sustainable Development in a scientific way, the selection of appropriate teaching methods and techniques is very important. In order to promote creativity and imagination, form new ideas and develop vision in Education Sustainable Development, teachers use teaching methods: Situational method, cooperative learning method in groups, and teaching techniques of tablecloths. By teaching methods such as situational and role-play methods, students can handle hypothetical situations or play roles close to reality that help learners to speak, express their attitude, and they can work together to solve problems. This is a way to create value for students. Teaching methods such as project method, fieldwork help students improve connections with real environment - Learning through personal experience. By studying these methods, students will practice problem-solving skills in a practical environment and form sustainable living habits and behaviors.

Keywords: education sustainable development, teaching geography, teaching method, teaching techniques.